

Số: **493** /TB-MĐC

Hà Nội, ngày **14** tháng **9** năm 2022

THÔNG BÁO

**Về việc triển khai thủ tục miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023,
trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2022 và hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng cuối năm 2022
cho sinh viên hệ chính quy**

Căn cứ Quyết định 194/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC của Liên bộ Bộ giáo dục & đào tạo và Bộ Tài chính ngày 28/3/2002 hướng dẫn thực hiện Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/12/2001 về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Nhà trường thông báo về việc triển khai thủ tục miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023, trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2022 và hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng cuối năm 2022. Cụ thể như sau:

I. Miễn, giảm học phí

1. Đối tượng và hồ sơ:

- Đối tượng: (Theo hướng dẫn kèm theo)

- Hồ sơ: Sinh viên chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập

Sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm học phí chưa nộp hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp thì nộp hồ sơ hưởng từ kỳ I năm học 2022 - 2023;

Sinh viên đã nộp hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và trợ cấp và được hưởng tiền của kỳ trước thì không phải nộp hồ sơ của kỳ I năm học 2022 - 2023, chỉ sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thì phải nộp giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để căn cứ xét tiếp miễn, giảm học phí cho học kỳ I năm học 2022 - 2023.

2. Thời gian, hình thức tiếp nhận hồ sơ:

Sinh viên nộp hồ sơ từ ngày 14/9/2022 đến hết ngày 30/9/2022 (Lưu ý: quá thời hạn trên, Nhà trường sẽ không giải quyết bất cứ trường hợp bổ sung nào);

Sinh viên nộp hồ sơ lần đầu và bổ sung tại Phòng Công tác Chính trị - Sinh viên (Phòng A112)



3. Mức chi trả:

Nội dung	Đối tượng miễn 100%	Đối tượng miễn 70%	Đối tượng miễn 50%
Khối Kinh tế	1.250.000đ/tháng	875.000đ/tháng	625.000đ/tháng
Khối Kỹ thuật	1.450.000đ/tháng	1.015.000đ/tháng	725.000đ/tháng

II. Đối với đối tượng trợ cấp:

Đối tượng sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó hưởng mức trợ cấp xã hội là: 140.000đ/tháng/sinh viên;

Đối tượng sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hưởng mức trợ cấp xã hội là: 100.000đ/tháng/sinh viên;

III. Đối với đối tượng hỗ trợ chi phí học tập:

Mức hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (bằng 60% mức lương tối thiểu chung là: 894.000đ/tháng/sinh viên).

Đề nghị các đơn vị quản lý sinh viên thông báo đầy đủ và hướng dẫn sinh viên nghiêm túc thực hiện nội dung thông báo này.

Nơi nhận:

- BGH (đề t/đôi, c/đạo);
- Các đơn vị quản lý sinh viên;
- Các lớp sv;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu HCTH, CTSV₍₁₀₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

**HƯỚNG DẪN: Đối tượng và hồ sơ triển khai thủ tục miễn, giảm học phí học kỳ I
năm học 2022 - 2023 cho sinh viên hệ chính quy theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày
27/08/2021 của Chính phủ**

Đối tượng, thời gian và thủ tục triển khai hồ sơ miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2022 - 2023 như sau:

I. Đối tượng áp dụng

- Sinh viên hệ cao đẳng, liên thông, đại học chính quy trong toàn trường;
- Chỉ áp dụng với những sinh viên học ở các học kỳ chính;
- Không áp dụng đối với sinh viên đang bị kỷ luật ngừng học, buộc thôi học, lưu ban, học lại, học bổ sung;
- Các đối tượng thuộc diện miễn giảm học phí theo quy định mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất;
- Sinh viên được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, ngành trong cùng trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi;
- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí với sinh viên đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục đại học khác.

II. Thủ tục hồ sơ

*** ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ**

1. Đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Anh hùng LLVTND; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945; con của Anh hùng LLVTND; con của Anh hùng LĐ trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học):

- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (công chứng hoặc bản sao có dấu đỏ);
- Giấy xác nhận đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường xác nhận;
- Giấy chứng nhận (hoặc quyết định) người có công với cách mạng;



2. Đối với sinh viên học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất có độ tuổi không quá 22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội:

- 2.1. Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- 2.2. Mồ côi cả cha và mẹ;
- 2.3. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- 2.4. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- 2.5. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- 2.6. Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- 2.7. Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- 2.8. Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- 2.9. Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- 2.10. Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- 2.11. Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (công chứng hoặc bản sao có dấu đỏ);
- Giấy xác nhận đối tượng do UBND xã, phường cấp cho đối tượng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các mục 2.1 đến 2.11;

- Và các loại giấy tờ chứng thực theo từng đối tượng cụ thể (tương ứng với các đối tượng ở mục 2.1 đến 2.11):

- + 2.1. Không cần thêm giấy tờ chứng thực.
- + 2.2. Giấy chứng tử của bố và mẹ.
- + 2.3. Giấy chứng tử của bố hoặc mẹ và Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của người còn lại.
- + 2.4. Giấy chứng tử của bố hoặc mẹ và giấy xác nhận người còn lại đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
- + 2.5. Giấy chứng tử của bố hoặc mẹ.
- + 2.6. Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của cả bố và mẹ.
- + 2.7. Giấy xác nhận bố và mẹ đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
- + 2.8. Không cần thêm giấy tờ chứng thực.
- + 2.9. Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của bố hoặc mẹ và giấy xác nhận người còn lại đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
- + 2.10. Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của bố hoặc mẹ.
- + 2.11. Giấy xác nhận bố hoặc mẹ đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

3. Đối với sinh viên bị tàn tật, khuyết tật:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu);
- Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã (theo mẫu);

4. Đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Hộ khẩu thường trú (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;

5. Đối với sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 (dân tộc La Hủ, La Ha, Pà Thén, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, O'Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:



- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy xác nhận của địa phương chứng thực là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn có căn cứ cụ thể;

- Sổ hộ khẩu thường trú (photo công chứng);

*** ĐỐI TƯỢNG GIẢM 70% HỌC PHÍ**

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy xác nhận của địa phương chứng thực là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội

khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn có căn cứ cụ thể;

- Sổ hộ khẩu thường trú (photo công chứng);

*** ĐỐI TƯỢNG GIẢM 50% HỌC PHÍ**

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy đề nghị chuyển khoản (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (công chứng hoặc bản sao có dấu đỏ);
- Giấy chứng nhận (hoặc quyết định) người bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề

NGHIỆP;

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động (bản sao công chứng);